BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**COURSE SPECIFICATION**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

1. **Thông tin tổng quát - General information**
   1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: **HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 1**

Mã môn học/Course code: ACCO3315

* 1. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: **ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM 1**
  2. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

* 1. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☒ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

* 1. Số tín chỉ/Credits

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
| 3 | 3 | 0 | 105 |

* 1. Phụ trách môn học-Administration of the course

1. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Kế toán-Kiểm toán/Hệ thống thông tin kế toán
2. Giảng viên/Academics: ThS. Trần Minh Ngọc
3. Địa chỉ email liên hệ/Email: ngoc.tm@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc/Room: 35 – 37 Hồ Hảo Hớn, P.Cô Giang, Q.1, TP. HCM – Phòng 105
5. **Thông tin về môn học-Course overview**
   1. Mô tả môn học/Course description:

Hệ thống thông tin kế toán 1 là môn học trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và các kỹ năng cơ bản về thực hành kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học với phần mềm bảng tính. Hình thức sổ sách kế toán được sử dụng là hình thức nhật ký chung. Phần mềm bảng tính được sử dụng để giảng dạy là Microsoft Excel.

* 1. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết/Pre-requisites |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước/Preceding courses |  |
|  | Kế toán tài chính 2 | ACCO2315 |
|  | Môn học song hành/Co-courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. Mục tiêu môn học/Course objectives

| **Mục tiêu môn học/ Course objectives** | **Mô tả - Description** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Giải thích được tác động của công nghệ thông tin đến hoạt động của doanh nghiệp. | PLO4.8 |
| CO2 | Thực hiện được việc tổ chức dữ liệu kế toán và lập sổ sách báo cáo cho doanh nghiệp quy mô nhỏ trên môi trường bảng tính excel. | PLO6.2, PLO9.3 |
| CO3 | Sử dụng thành thạo máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng Internet cho các công việc phổ biến. | PLO8.1 |
| CO4 | Thể hiện được năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm | PLO10 |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

| **Mục tiêu môn học/Course objectives** | **CĐR môn học**  **(CLO)** | **Mô tả CĐR -Description** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Trình bày các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán |
| CO2 | CLO2 | Thực hiện được việc tổ chức dữ liệu kế toán ban đầu |
| CLO3 | Thực hành được các công thức lập sổ sách báo cáo |
| CO3 | CLO4 | Thực hành thành thạo bảng tính excel để lập sổ sách báo cáo |
| CO4 | CLO5 | Tổ chức quản lý công việc cá nhân và nhóm. |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| **CLOs** | **PLO4.8** | **PLO6.2** | | **PLO8.1** | | **PLO9.3** | **PLO10** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** | 5 |  | |  | |  |  | |
| **CLO2** |  | 4 | |  | |  |  | |
| **CLO3** |  | 4 | |  | | 4 |  | |
| **CLO4** |  |  | | 5 | | 4 |  | |
| **CLO5** |  |  | |  | |  | 3 | |
| *1: Không đáp ứng* | | |  | | *4: Đáp ứng nhiều* | | |
| *2: Ít đáp ứng* | | |  | | *5: Đáp ứng rất nhiều* | | |
| *3: Đáp ứng trung bình* | | |  | |  | | |

* 1. Học liệu – Textbooks and materials
     1. *Giáo trình-Textbooks*

[1] Đặng Văn Sáng(2020), *Hệ thống thông tin kế toán 1*, , tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Mở TP.HCM [53983].

* + 1. *Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials*

[2] Glenn Owen (2017), *Using Microsoft Excel & Access 2016 for Accounting*. Gengage publisher [53312].

[3] Bộ môn hệ thống thông tin (2012), *Hệ thống thông tin kế toán 1*, NXB Phương Đông, Giáo trình trường Đại học Kinh tế TP.HCM [19431].

* + 1. *Phần mềm/Software*

[4] Microsoft Excel

* 1. Đánh giá môn học/Student assessment

| **Thành phần đánh giá/ Type of assessment** | **Bài đánh giá**  **Assessment methods** | **Thời điểm**  **Assemment time** | **CĐR môn học/CLOs** | **Tỷ lệ %**  **Weight %** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment | A.1.1. Thảo luận | Sau chương 2 | CLO1 | 10% |
| A.1.2. Bài tập mô phỏng | Trong quá trình học | CLO3, CLO4, CLO5 | 10% |
| **Tổng cộng** |  |  | **20%** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment | A.2.1. Bài tự luận cá nhân | Kết thúc chương 4 | CLO2, CLO3, CLO4 | 30% |
| **Tổng cộng** |  |  | **30%** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment | A.3.1. Bài trắc nghiệm | Theo kế hoạch thi học kỳ | CLO1, CLO2, CLO3 | 50% |
| **Tổng cộng** |  |  | **50%** |

1. *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức** | **Nội dung** | **Thời lượng** | **Công cụ đánh giá** |
| A.1.1 Thảo luận (CLO3) | [TL-01] Thảo luận nhóm, thực hiện trên LMS | Thảo luận về Khái niệm hệ thống thông tin kế toán | 03 tuần | Rubrics 1 |
| A.1.2 Bài tập mô phỏng (CLO3, CLO4, CLO5) | Bài tập nhóm thực hiện trên LMS | Bài tập thực hiện tạo dữ liệu kế toán và lập sổ sách báo cáo trên Excel | 04 tuần | Rubrics 2 |
| A.2.1 Bài tự luận  (CLO2, CLO3) | Thực hiện bài kiểm tra tại lớp gồm 2 câu tự luận | Bài kiểm tra từ chương 2 đến chương 4 | 75 phút | Rubrics 3 |
| A.3.1 Bài trắc nghiệm (CLO1, CLO2, CLO3) | Thực hiện bài thi theo theo kế hoạch thi học kỳ của nhà trường: 30 câu trắc nghiệm | Bài kiểm tra từ chương 1 đến chương 6 | 60 phút | Ma trận đề thi |

1. *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá): Xem phụ lục đề cương môn học* 
   1. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến *[Hướng dẫn: tổng số giờ trực tuyến/tổng số giờ học]*)/Teaching schedule: **6/45**
      1. Áp dụng cho buổi học 5 tiết/buổi

| **Tuần/ buổi học**  **Week**  **Section** | **Nội dung**  **Content** | **CĐR môn học**  **CLOs** | **Hoạt động dạy và học/Teaching and learning** | | | | | | | | **Bài đánh giá**  **Student assessment** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo**  **Textbooks and materials** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tự học/Self-study** | | **Trực tiếp/FTF** | | | | **Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)** | |
| **Lý thuyết/Theory** | | **Thực hành/Practice** | | **Lý thuyết/Theory** | |
| **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |  | **(5)** |  | **(6)** |  | **(7)** |  | **(8)** | **(9)** |
|  | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Tổng quan về Hệ thống thông tin kế toán**   * 1. Những mức độ ứng dụng của công nghệ thông tin vào công tác kế toán   2. Những thành phần của hệ thống thông tin kế toán   3. Các nghể nghiệp liên quan   4. Chuẩn bị môi trường kế toán máy (ôn tập hàm trên bảng tính cho kế toán). | CLO1 | Đọc trước chương 1 tài liệu [1], [3].  Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 1 [TN01] | 13 | **Giảng viên:**  + Giới thiệu về môn học và thuyết giảng nội dung môn học.  + Hướng dẫn ôn tập các hàm trên bảng tính excel liên quan đến kế toán.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.1.1 | [1], [3] |
|  | **Chương 2: Tổ chức dữ liệu kế toán**   1. Tổ chức cơ sở dữ liệu trên bảng tính 2. Kết chuyển số liệu kế toán. | CLO2 | Đọc trước chương 1 tài liệu [1], [3].  Thực hiện bài trắc nghiệm kiến thức chương 2 [TN02] | 13 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học;  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.2.1 | [1], [3] |
|  | **Chương 3: Kỹ thuật lập sổ nhật ký**   1. Kỹ thuật lập sổ nhật ký thu, chi tiền 2. Kỹ thuật lập sổ nhật ký mua hàng – bán hàng. 3. Kỹ thuật lập sổ nhật ký chung | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 6 tài liệu [3] | 13 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  | **Giảng viên**  + Cung cấp video bài giảng về lập sổ nhật ký đặc biệt [VD01]  **Sinh viên**  + Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá | 3 |  | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ cái – sổ chi tiết**   1. Kỹ thuật lập sổ chi tiết phải thu – phải trả 2. Kỹ thuật lập sổ chi tiết tiền mặt – Tiền gửi ngân hàng 3. Kỹ thuật lập sổ chi tiết hàng tồn kho. | CLO3, CLO4  CLO5 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 7 tài liệu [3] | 13 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  + Phân nhóm sinh viên để thực hiện bài tập mô phỏng.  [MP01]  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ cái – sổ chi tiết (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập sổ cái tài khoản 2. Kỹ thuật lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh 3. Kỹ thuật lập thẻ tính giá thành sản phẩm. | CLO3, CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 7 tài liệu [3] | 14 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Kiểm tra giữa kỳ** | CLO2, CLO3 |  |  |  |  |  |  |  |  | A.2.1 |  |
| **Chương 5: Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết**   1. Kỹ thuật lập bảng cân đối tài khoản. 2. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết công nợ 3. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết hàng tồn kho | CLO3, CLO4, | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 5 tài liệu [3] | 13 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập Báo cáo tài chính**   1. Kỹ thuật lập bảng cân đối kế toán. 2. Kỹ thuật lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | CLO3, CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3] | 13 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 5 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập Báo cáo tài chính (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | CLO3,  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3] | 14 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 4 |  |  | **Giảng viên**  + Cung cấp video bài giảng về ứng dụng công cụ pivot table và Goalseek, Solver[VD02]  **Sinh viên**  + Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá | 3 |  | [1], [2], [3] |
| **Chương 7: Phân tích dữ liệu**   1. Bảo mật dữ liệu – bảo mật công thức 2. Kỹ thuật chuyển sổ kế toán sang kỳ sau. 3. Quản lý dữ liệu trên excel 4. Ứng dụng công cụ Goalseek, Solver trong phân tích điểm hòa vốn, tối ưu hóa lợi nhuận | CLO3 |
| **Tổng cộng/Total** | | |  | **105** | **X** | **39** | **X** | **X** | **X** | **6** |  |  |

* + 1. Áp dụng cho buổi học 3 tiết/buổi

| **Tuần/ buổi học**  **Week**  **Section** | **Nội dung**  **Content** | **CĐR môn học**  **CLOs** | **Hoạt động dạy và học/Teaching and learning** | | | | | | | | **Bài đánh giá**  **Student assessment** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo**  **Textbooks and materials** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tự học/Self-study** | | **Trực tiếp/FTF** | | | | **Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)** | |
| **Lý thuyết/Theory** | | **Thực hành/Practice** | | **Lý thuyết/Theory** | |
| **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** | **Hoạt động**  **Activity** | **Số**  **giờ**  **Periods** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |  | **(5)** |  | **(6)** |  | **(7)** |  | **(8)** | **(9)** |
|  | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Tổng quan về Hệ thống thông tin kế toán**   * 1. Những mức độ ứng dụng của công nghệ thông tin vào công tác kế toán   2. Những thành phần của hệ thống thông tin kế toán   3. Các nghể nghiệp liên quan | CLO1 | Đọc trước chương 1 tài liệu [1], [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Giới thiệu về môn học và thuyết giảng nội dung môn học.  + Phân nhóm sinh viên để thực hiện bài tập mô phỏng.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.1 | [1], [3] |
|  | **Chương 1 (tiếp)**   * 1. Chuẩn bị môi trường kế toán máy (ôn tập hàm trên bảng tính cho kế toán).   **Chương 2: Tổ chức dữ liệu kế toán**  2.1 Tổ chức cơ sở dữ liệu trên bảng tính | CLO2 | Đọc trước chương 1 tài liệu [1], [2]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  + Hướng dẫn ôn tập các hàm trên bảng tính excel liên quan đến kế toán.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.2.1 | [1], [2] |
|  | **Chương 2: Tổ chức dữ liệu kế toán (tiếp)**  2.2 Kết chuyển số liệu kế toán. | CLO2 | Đọc trước chương 1 tài liệu [1], [2]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.2.1 | [1], [2] |
|  | **Chương 3: Kỹ thuật lập sổ nhật ký**   1. Kỹ thuật lập sổ nhật ký thu, chi tiền 2. Kỹ thuật lập sổ nhật ký mua hàng – bán hàng. 3. Kỹ thuật lập sổ nhật ký chung | CLO3 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 6 tài liệu [3] | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  | **Giảng viên**  + Cung cấp video bài giảng về lập sổ nhật ký đặc biệt [VD01]  **Sinh viên**  + Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá | 3 |  | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ cái – sổ chi tiết**   1. Kỹ thuật lập sổ chi tiết hàng tồn kho. 2. Kỹ thuật lập sổ chi tiết phải thu – phải trả | CLO3  CLO4  CLO5 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 7 tài liệu [3] | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  + Phân nhóm sinh viên để thực hiện bài tập mô phỏng.  [MP01]  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ cái – sổ chi tiết (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập sổ quỹ tiền mặt – Sổ quỹ Tiền gửi ngân hàng 2. Kỹ thuật lập sổ cái tài khoản | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 7 tài liệu [3] | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ cái – sổ chi tiết (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh 2. Kỹ thuật lập thẻ tính giá thành sản phẩm | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 7 tài liệu [3] | 9 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Kiểm tra giữa kỳ** | CLO2  CLO3 |  |  |  |  |  |  |  |  | A.2.1 |  |
| **Chương 5: Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết**   * 1. Kỹ thuật lập bảng cân đối tài khoản.   2. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết công nợ | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 5 tài liệu [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 5: Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết (tiếp)**   * 1. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết công nợ   2. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết hàng tồn kho | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập báo cáo tài chính**  6.1 Kỹ thuật lập báo cáo kết quả kinh doanh | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  | A.1.2 | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập báo cáo tài chính (tiếp)**  6.2 Kỹ thuật lập bảng cân đối kế toán. | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập báo cáo tài chính (tiếp)**  6.3 Kỹ thuật lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ. | CLO3  CLO4 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
|  | **Chương 7: Phân tích dữ liệu**   1. Bảo mật dữ liệu – bảo mật công thức 2. Kỹ thuật chuyển sổ kế toán sang kỳ sau. 3. Quản lý dữ liệu trên excel 4. Ứng dụng công cụ Goalseek, Solver trong phân tích điểm hòa vốn, tối ưu hóa lợi nhuận | CLO3 | Đọc trước chương 2 tài liệu [1], [2].  Đọc trước chương 8 tài liệu [3]. | 8 | **Giảng viên:**  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn sinh viên thực hành.  **Sinh viên:**  + Nghe giảng và thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giảng viên. | 3 |  |  | **Giảng viên**  + Cung cấp video bài giảng về ứng dụng công cụ pivot table và Goalseek, Solver[VD02]  **Sinh viên**  + Xem video bài giảng và thực hiện bài tập tự đánh giá | 3 |  | [1], [2], [3] |
| **Tổng cộng/Total** | | |  | **105** | **X** | **39** | **X** | **X** | **X** | **6** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ghi chú |
| MP01 | Bài tập mô phỏng lập sổ sách báo cáo tài chính |
| TL01 | Thảo luận về hệ thống thông tin kế toán |
| TN01 | Bài trắc nghiệm về hệ thống thông tin kế toán |
| TN02 | Bài trắc nghiệm về tổ chức cơ sở dữ liệu kế toán |
| VD01 | Video bài giảng về Kỹ thuật lập các sổ nhật ký đặc biệt |
| VD02 | Video bài giảng về Ứng dụng công cụ pivot table, goalseek, solver |

* 1. **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá**

| Tuần/ buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học  CLOs \* | Hình thức dạy học  Teaching and learning methods | Hình thức đánh giá  Student assessment |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
|  | **Chương 1: Tổng quan về Hệ thống thông tin kế toán**   * 1. Những mức độ ứng dụng của công nghệ thông tin vào công tác kế toán   2. Những thành phần của hệ thống thông tin kế toán   3. Các nghể nghiệp liên quan   4. Chuẩn bị môi trường kế toán máy (ôn tập hàm trên bảng tính cho kế toán). | CLO1 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống  Thảo luận nhóm | A.1.1 |
|  | **Chương 2: Tổ chức dữ liệu kế toán**   1. Tổ chức cơ sở dữ liệu trên bảng tính 2. Kết chuyển số liệu kế toán. | CLO2 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống | A.2.1 |
|  | **Chương 3: Kỹ thuật lập sổ nhật ký**   1. Kỹ thuật lập sổ nhật ký thu, chi tiền 2. Kỹ thuật lập sổ nhật ký mua hàng – bán hàng. 3. Kỹ thuật lập sổ nhật ký chung | CLO3  CLO4 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống  Sinh viên tự học qua bài giảng video |  |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ chi tiết-sổ cái**   1. Kỹ thuật lập sổ chi tiết phải thu – phải trả 2. Kỹ thuật lập sổ chi tiết tiền mặt – Tiền gửi ngân hàng 3. Kỹ thuật lập sổ chi tiết hàng tồn kho. | CLO3, CLO4,  CLO5 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống | A.1.2 |
|  | **Chương 4: Kỹ thuật lập sổ chi tiết-sổ cái (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập sổ cái tài khoản 2. Kỹ thuật lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh 3. Kỹ thuật lập thẻ tính giá thành sản phẩm. | CLO3, CLO4,  CLO5 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống | A.1.2 |
|  | **Chương 5: Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết**   1. Kỹ thuật lập bảng cân đối tài khoản. 2. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết công nợ 3. Kỹ thuật lập bảng tổng hợp chi tiết hàng tồn kho | CLO3, CLO4,  CLO5 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống  Sinh viên tự học qua bài giảng video | A.1.2 |
|  | **Chương 6: Kỹ thuật lập báo cáo tài chính**   1. Kỹ thuật lập bảng cân đối kế toán. 2. Kỹ thuật lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | CLO3, CLO4,  CLO5 | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống  Sinh viên tự học qua bài giảng video | A.1.2 |
|  | **Chương 6 (tiếp)**   1. Kỹ thuật lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ |  | Giảng viên diễn giảng  Thực hành giải quyết tình huống  Sinh viên tự học qua bài giảng video |  |
| **Chương 7: Phân tích dữ liệu**   1. Bảo mật dữ liệu – bảo mật công thức 2. Kỹ thuật chuyển sổ kế toán sang kỳ sau. 3. Quản lý dữ liệu trên excel 4. Ứng dụng công cụ Goalseek, Solver trong phân tích điểm hòa vốn, tối ưu hóa lợi nhuận | CLO3  CLO4 |

*\* Chuẩn đầu ra môn học*

*CLO1: Trình bày các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán*

*CLO2: Thực hiện được việc tổ chức dữ liệu kế toán ban đầu*

*CLO3: Thực hành được các công thức lập sổ sách báo cáo*

*CLO4: Thực hành thành thạo bảng tính excel để lập sổ sách báo cáo*

*CLO5: Tổ chức quản lý công việc cá nhân và nhóm*

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

* Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận theo thời gian quy định.

- Quy định về chuyên cần:

* Sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học và thực hiện các hoạt động học tập tại lớp.

- Nội quy lớp học:

* Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
* Sinh viên đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
* Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**  **DEAN OF THE FACULTY**  *(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)*  **Hồ Hữu Thụy** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  **ACADEMIC**  *(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)*  **Trần Minh Ngọc** |

**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

RUBRICS (bảng tiêu chí đánh giá)

**RUBRICS 1**

**Thảo luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.1 Thảo luận | *CLO1: Trình bày các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán* | Trình bày không đúng dạng file, nhiều lỗi chính tả, không có cấu trúc bài trình bày (lộn xộn các ý), thiếu minh họa | Trình bày đúng dạng file nhưng còn một số lỗi chính tả, bài trình bày có cấu trúc nhưng sơ sài, thiếu minh họa | Trình bày đúng dạng file, có ít lỗi chính tả, bài trình bày có cấu trúc rõ, có minh họa nhưng sơ sài | Trình bày đúng dạng file, chỉ một vài lỗi chính tả, cấu trúc rõ ràng nhưng minh họa chưa đẹp mắt | Trình bày đúng dạng file, không có lỗi chính tả, cấu trúc rõ ràng, minh họa dễ hiểu và đẹp mắt | **10%** |
| Nội dung bài làm sơ sài, chưa đưa ra biện pháp phù hợp, và chưa liên hệ thực tế | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp nhưng chưa phù hợp, và chưa liên hệ thực tế | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, nhưng chưa liên hệ thực tế | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, có liên hệ thực tế nhưng chưa phù hợp với chủ đề | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, có liên hệ thực tế |
| Dưới 40% thành viên nhóm thực hiện | Từ 40% đến dưới 60% thành viên nhóm thực hiện | Từ 60% đến dưới 80% thành viên nhóm thực hiện | Từ 80% đến dưới 90% thành viên nhóm thực hiện | Trên 90% thành viên nhóm thực hiện |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 2**

**Bài tập mô phỏng**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.2 Bài tập mô phỏng | *CLO3: Thực hành được các công thức lập sổ sách báo cáo* | Nội dung bài làm sơ sài, chưa đáp ứng yêu cầu đề bài. | Có nghiên cứu đề bài nhưng nội dung bài làm chưa đầy đủ. | Nghiên cứu kỹ đề bài nhưng nội dung bài làm chưa đạt chuẩn yêu cầu. | Nghiên cứu kỹ đề bài, nội dung bài gần đạt chuẩn yêu cầu. | Nghiên cứu kỹ đề bài, nội dung bài làm đạt chuẩn yêu cầu đề ra. | **10%** |
| Nội dung bài làm sơ sài, nhập liệu không đầy đủ nghiệp vụ, không kết nối với hệ thống tài khoản đã xây dựng ở câu trước. | Nội dung bài làm sơ sài, nhập liệu không đầy đủ nghiệp vụ, kết nối chưa đầy đủ với hệ thống tài khoản đã xây dựng ở câu trước. | Nội dung bài làm có thể chấp nhận, nhập liệu chưa đầy đủ nghiệp vụ nhưng có kết nối với hệ thống tài khoản đã xây dựng ở câu trước | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, nhập liệu đầy đủ nghiệp vụ nhưng có sai sót trong việc kết nối với hệ thống tài khoản đã xây dựng ở câu trước | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, nhập liệu đầy đủ nghiệp vụ, còn sai sót ít trong việc kết nối với hệ thống tài khoản đã xây dựng ở câu trước |
| Nội dung bài làm sơ sài, không lập đầy đủ các sổ sách kế toán theo yêu cầu. | Nội dung bài làm sơ sài, có lập các sổ sách kế toán theo yêu cầu nhưng còn nhiều sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm có thể chấp nhận, có lập đầy đủ các sổ sách kế toán theo yêu cầu nhưng còn nhiều sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, lập đầy đủ các sổ sách kế toán theo yêu cầu nhưng còn sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, lập đầy đủ các sổ sách kế toán theo yêu cầu và không có sai sót trong công thức lập. |
| Nội dung bài làm sơ sài, không lập đầy đủ các báo cáo tài chính theo yêu cầu. | Nội dung bài làm sơ sài, có lập các báo cáo tài chính theo yêu cầu nhưng còn nhiều sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm có thể chấp nhận, có lập đầy đủ các báo cáo tài chính theo yêu cầu nhưng còn nhiều sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, lập đầy đủ các báo cáo tài chính theo yêu cầu nhưng còn sai sót trong công thức lập. | Nội dung bài làm đạt yêu cầu, lập đầy đủ các báo cáo tài chính theo yêu cầu và không có sai sót trong công thức lập. |
| *CLO4: Tổ chức quản lý công việc cá nhân và nhóm* | Dưới 40% thành viên nhóm thực hiện | Từ 40% đến dưới 60% thành viên nhóm thực hiện | Từ 60% đến dưới 80% thành viên nhóm thực hiện | Từ 80% đến dưới 90% thành viên nhóm thực hiện | Trên 90% thành viên nhóm thực hiện |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 3**

**Bài tự luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | A.2,1 Bài tự luận | *CLO2: Thực hiện được việc tổ chức dữ liệu kế toán ban đầu* | * Lập các công thức tính bị sai nhiều. * Chưa thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và xác định lãi lỗ trong kỳ. | * Lập các công thức tính bị sai ít hơn. * Thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và xác định lãi lỗ trong kỳ chưa đầy đủ. | * Lập các công thức tính chính xác. * Thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và xác định lãi lỗ trong kỳ còn nhiều sai sót. | * Lập các công thức tính chính xác. * Thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và xác định lãi lỗ trong kỳ chưa đầy đủ nhưng ít sai sót. | * Lập các công thức tính chính xác. * Thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh và xác định lãi lỗ trong kỳ đầy đủ và chính xác. | **30%** |
| *CLO3: Thực hành được các công thức lập sổ sách báo cáo* | * Hình thức trình bày bài làm sơ sài. * Lập các công thức tính bị sai rất nhiều. * Chưa trích xuất đầy đủ dữ liệu để lập sổ sách theo yêu cầu. | * Hình thức trình bày bài làm tạm chấp nhận. * Lập các công thức tính bị sai rất nhiều. * Chưa trích xuất đầy đủ dữ liệu để lập sổ sách theo yêu cầu. | * Hình thức trình bày bài đạt yêu cầu. * Lập các công thức tính bị sai nhiều. * Trích xuất đầy đủ dữ liệu để lập sổ sách theo yêu cầu. | * Hình thức trình bày bài đạt yêu cầu. * Lập các công thức tính còn sai sót. * Trích xuất đầy đủ dữ liệu để lập sổ sách theo yêu cầu. | * Hình thức trình bày bài đạt yêu cầu. * Lập các công thức tính chính xác. * Trích xuất đầy đủ dữ liệu để lập sổ sách theo yêu cầu. |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **30%** |

**Ma trận đề thi**

| **Cấp độ**  **CLO** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **5** | **5** |  | *10 câu* |
| *Số điểm* | 1,7 | 1,7 |  | *3,4 điểm = 34%* |
| **CLO2** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **5** | **3** | **2** | *10 câu* |
| *Số điểm* | 1,7 | 1,0 | 0,6 | *3,3 điểm = 33%* |
| **CLO3** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** |  | ***7*** | **3** | *10 câu* |
| *Số điểm* |  | 2,3 | 1,0 | *3,3 điểm = 33%* |
| **Tổng số câu** | **10** | **15** | **5** | **30 câu** |
| **Tổng số điểm** | **3,4** | **5,0** | **1,6** | **10 điểm** |
| **Tỷ lệ** | **34%** | **50%** | **16%** | **100%** |